

Phụ kiện ● *Phụ kiện kèm theo*

Bộ đầu chuyển đổi (3cái)

Bộ đầu nối để kết nối ống mềm với núm tra mỡ của máy được bôi trơn.



3 cái: Mã số: 1915M0-3
1 cái: Mã số: 1915L9-8

Đầu chuyển đổi góc

Bộ đầu nối 90 ° cho các núm tra mỡ khó tiếp cận.



Mã số: 1916U8-9

Khóa trên bộ điều hợp

Khóa bộ đầu nối mỡ để kết nối an toàn hơn với núm mỡ của máy được bôi trơn.



Mã số: 1915N4-2



Ống mềm với đầu chuyển đổi

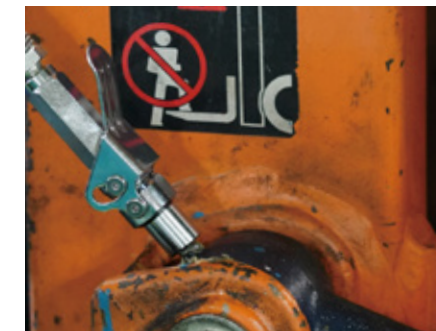
Dài 1200mm
Mã số: 1916S5-1 ●
Dài: 600mm
Mã số: 1916S7-7



Bộ ống nối dài

Thuận tiện để nối với các điểm tra mỡ nằm sâu hoặc khó tiếp cận.
Dài: 160mm

Mã số: 1911M9-1



Dây đeo vai

Mã số: 166094-6 ●



Bộ thùng chứa mỡ Mỡ số lượng lớn có thể nạp trực tiếp vào thùng.

Không chỉ hộp mỡ mà còn cả mỡ số lượng lớn có thể được bơm trực tiếp vào thùng.

A: Với 400g hộp chứa mỡ
Mã số: 191B12-7 ● / 122D16-0
(Số lượng có hạn)

B: Với 450g hộp chứa mỡ
Mã số: 1910X1-8**

C: Với 500g hộp chứa mỡ
Mã số: 191F23-6** / 1910X3-4
(Số lượng có hạn)



**Với đầu nối và ốc

Thùng chứa mỡ

Thùng chứa mỡ có cửa sổ, để kiểm tra được lượng mỡ đang sử dụng trong thùng chứa.

A: Với 400g hộp chứa mỡ
Mã số: 191F24-4

B: Với 450g hộp chứa mỡ
Mã số: 191F25-2 / 1910X4-2
(Số lượng có hạn)

C: Với 500g hộp chứa mỡ
Mã số: 191F27-8



Thời gian sạc

	DC18RC	DC18SD
BL1820B 2.0Ah	24 phút	45 phút
BL1830B 3.0Ah	22 phút	60 phút
BL1840B 4.0Ah	36 phút	90 phút
BL1850B 5.0Ah	45 phút	110 phút
BL1860B 6.0Ah	55 phút	130 phút

Máy Bơm Mỡ Dùng Pin DGP180RT / DGP180Z

- Nhiều tốc độ
- Có đèn
- Hộp đựng đồ

Lưu ý: Loại thùng (Loại A hoặc Loại B) khác nhau tùy thuộc quốc gia.

Phụ kiện kèm theo :

Dây đeo vai (166094-6),
Ống bơm mỡ 1200mm (1916S5-1),
Bộ thùng chứa mỡ (Loại A) (191B12-7),
Đầu chuyển đổi (162662-3)

- Áp suất hoạt động tối đa
- Lưu lượng
- Hộp chứa mỡ với Loại A
- Hộp chứa mỡ với Loại B
- Hộp chứa mỡ với Loại C
- Chiều dài ống
- Độ rung
- Độ ồn áp suất
- Kích thước (L x W x H)
- Trọng lượng

69 MPa (10,000 PSI)
Chế độ tốc độ chậm: 145 mL/p
Chế độ tự động thay đổi tốc độ: 290 mL/p
Hộp/Bình: 410 / 455 g
Hộp/Bình: 450 / 570 g
Hộp/Bình: 500 / 570 g
120 cm
2.5 m/s² hoặc ít hơn
76 dB(A)
với loại A: 411x114x245 mm
với loại B: 449x114x245 mm
4.8 - 6.1 kg

DGP180RT: Sạc nhanh DC18RC, pin BL1850B 5.0Ah, hộp đựng đồ (821946-5)
DGP180Z: Không kèm pin, sạc.

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực.

A3-072026-1



Máy Bơm Mỡ Dùng Pin DGP180

Giải pháp mới cho việc bơm chất bôi trơn



Áp suất tối đa
69 MPa

Loại mỡ được sử dụng
NLGI No.0- No.2



CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

Kho 4-5-6, Block 16, 18L1-2, Đường số 3, KCN VSIP II, P. Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC
Kho 5, Số 1, Đường 6, KCN - ĐT: DV VSIP, P. Từ Sơn, Bắc Ninh
ĐT: 0222 376 5942

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tổ 15 và Số 4 Ngõ 63 Trường Chinh, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236 362 5079 / 0236 362 5179
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH CẦN THƠ
85, Đường Song Hành, Khu Văn Hóa Tây Đô,
P. Cái Răng, TP. Cần Thơ
ĐT: 0292 389 4358

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH BUỒN MA THUẬT
Số 18 Phố Trại, P. Bùn Ma Thuật, Đắk Lắk
ĐT: 0262 355 4566
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 13, Lê Trọng Tấn, Đường Thê Lôi, P. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH NHÀ TRẢNG
Số 25-38 Đường 86, Khu du lịch Vinh Diêm Trung, P. Tây Ninh Trung, Khánh Hòa
ĐT: 0258 229 0089
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
12 Trịnh Văn Cấn, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0283 821 5191

Máy bơm mỡ giúp công việc bảo trì của bạn dễ dàng hơn.

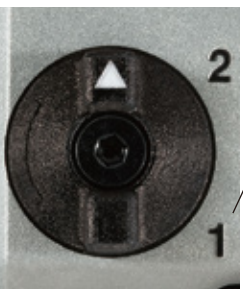


Có khả năng phân phối mỡ ở áp suất cao 69MPa

Chủ yếu dành cho các công việc bảo trì máy móc hạng nặng, máy móc nông trại hoặc các máy móc lớn khác, chẳng hạn như bôi trơn, căng đường ray bánh xích và hơn thế nữa.

Tự động thay đổi tốc độ dòng chảy (Chế độ tốc độ tự động)

Tự động thay đổi tốc độ dòng chảy theo áp suất bên trong



Chế độ tốc độ tự động

Chế độ tốc độ chậm

Bơm mỡ ở tốc độ chậm không đổi.



Đèn LED đôi

Cho phép dễ dàng xác định vị trí các núm bơm mỡ trong bóng tối



Công tắc BẬT / TẮT đèn độc lập với công tắc kích hoạt

Công tắc khóa kích hoạt

Giảm sự mỏi tay khi sử dụng liên tục.

Thay đổi tốc độ bằng cò

Dễ dàng kiểm soát được lượng mỡ khi bơm.

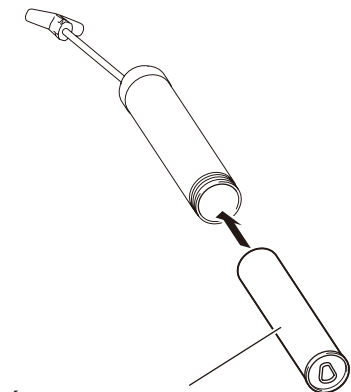


Hình ảnh: Loại A

Cơ chế bơm mỡ

Hộp chứa mỡ

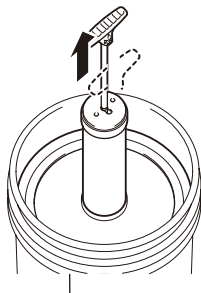
Lắp hộp mực (mua ở ngoài) vào ống chứa



Ống mỡ

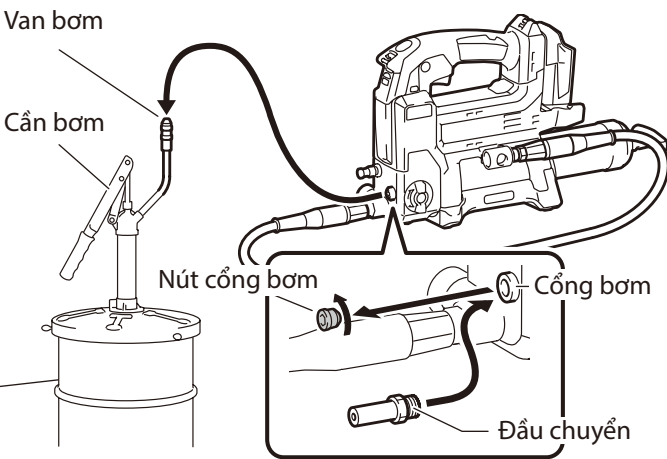
Đối với thùng chứa lớn

Đổ dầu mỡ vào thùng từ một thùng chứa số lượng lớn (mua ở ngoài).



Thùng chứa dạng lớn

Bạn cũng có thể đổ mỡ vào thùng bằng cách sử dụng một máy bơm phụ (mua trên thị trường) gắn vào thùng chứa lớn.



Van bơm

Cần bơm

Nút cổng bơm

Cổng bơm

Đầu chuyển

Van xả khí

Nếu không khí vẫn còn trong đường chảy của mỡ, máy sẽ không thể bơm mỡ chính xác. Xả khí trước mỗi lần sử dụng và cả khi dụng cụ có vẻ hoạt động không bình thường do không khí.



Van giảm áp suất

Khi áp suất bên trong máy vượt quá một mức nhất định, dầu mỡ chảy ra từ van giảm áp để giảm áp suất bên trong



Giá đỡ ống dẫn

Giá đỡ ống có thể được gắn vào hai bên của máy bằng vít.



Đường ống dẫn dài 1.2m

Dễ dàng hoạt động ở nơi nhỏ hẹp

Thay đổi thùng từ loại A sang loại B / loại C, để chứa mỡ

Loại thùng	Hộp mỡ tương ứng			Dung tích bình mỡ đầy đủ
	Dung tích bình chứa mỡ	Đường kính ngoài	Tổng chiều dài	
A	410g	ø53mm	Khoảng 240mm	455g
B	450g	ø59mm	Khoảng 225mm	570g
C	500g	ø61mm	Khoảng 245mm	

Lưu ý: Loại thùng (Loại A hoặc loại B) khác nhau tùy thuộc quốc gia.